

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 11 - 2021

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Hồng Trà và ông Huỳnh Khắc Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Trân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXX-ST ngày 06/9/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03/11/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phí Thị P, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn N, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Lê Văn V, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn N, xã H, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Phí Thị P trình bày: Nguyên đơn P kết hôn với bị đơn Lê Văn V vào năm 2015 tại UBND xã H, hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Sau khi cưới về, ở chung với nhà chồng tại thôn N, xã H, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Hai vợ chồng có 01 con chung Lê Anh K, sinh năm 2015, Khi cháu được 10 tháng tuổi thì bà nội chăm sóc hộ, hai vợ chồng làm ở Đồng Nai. Sau khoảng một năm thì nguyên đơn về làm việc ở quê và chăm sóc con. Năm 2017, nguyên đơn biết chồng ngoại tình nhưng vẫn tha thứ. Năm 2018 phát sinh mâu thuẫn khi hai vợ chồng làm việc ở Bình Dương, nguyên đơn biết chồng ngoại tình, muốn nói chuyện rõ ràng với chồng nhưng bị đơn V từ chối,

nguyên đơn về nhà mẹ đẻ ở Thanh Hóa sinh sống. Năm 2019, nguyên đơn có quay lại nhà chồng, mượn hộ khẩu để làm giấy tờ nhưng chồng đánh đập và đuổi đi. Từ đó đến nay nguyên đơn không quay về nhà chồng. Cuộc sống vợ chồng không được duy trì, vun đắp nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung Lê Anh K, sinh năm 2015 hiện đang do bị đơn chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị rất nhớ con nhưng chồng chị có những lời lẽ không hay, còn nói xấu chị trước mặt con nên từ năm 2018 đến nay chị không vào thăm con. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu bị đơn không nuôi con thì nguyên đơn sẽ nhận nuôi con. Nếu bị đơn V nuôi thì nguyên đơn sẽ chu cấp 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con trưởng thành.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc tham gia tố tụng: Nguyên đơn hiện nay cư trú cùng cha mẹ ruột tại tỉnh Thanh Hóa. Do ở xa, không có điều kiện đi lại để tham gia phiên họp, phiên tòa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Bị đơn Lê Văn V trình bày tại bản tự khai ngày 23/3/2021 và Biên bản lấy lời khai ngày 23/3/2021: Đồng ý với việc kết hôn và nơi kết hôn, thời gian kết hôn như Nguyên đơn P trình bày. Công việc của anh thường phải đi xa nhưng giữa vợ chồng vẫn có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau. Năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do bị đơn đi làm xa, mâu thuẫn phát sinh do cả hai bên vợ chồng, chị P tự ý bỏ đi, lấy tiền nhà đi, không gửi tiền về chăm sóc con. Còn con chung thì khi con được 06 tháng thì bà nội là người chăm sóc trực tiếp cho đến nay. Từ khi vợ bỏ đi thì chỉ bị đơn gửi tiền về chăm sóc con. Mặc dù, quan hệ vợ chồng có nhiều rạn nứt nhưng anh vẫn còn thương vợ, thương con. Khi vợ bỏ đi thì anh đã gọi điện rất nhiều lần, đã ra tận nơi chị ở để thuyết phục nhưng chị P không về. Anh yêu cầu Tòa cho anh chị thời gian 03 tháng để hàn gắn, nếu không được thì anh chấp nhận ly hôn.

- Con chung: Giữa nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung Lê Anh K, sinh năm 2015 hiện đang do bị đơn chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bị đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bị đơn V không trình bày cụ thể mức cấp dưỡng.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51,

56, 81, 82, 83, 84 và điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Giao cháu Lê Anh K cho bị đơn tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện về chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình. Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Về tài sản chung: Không có nên đề nghị không xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Phí Thị P yêu cầu giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con với bị đơn Lê Văn V có địa chỉ thường trú tại thôn N, xã H, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn Lê Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Phí Thị P và bị đơn Lê Văn V tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã H, thành phố TH, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22/2015 ngày 06/4/2015. Hôn nhân của chị P và anh V đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Nguyên đơn trình bày cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xuất phát từ việc chồng ngoại tình, không còn yêu thương, chăm sóc vợ con. Nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Hiện nay, nguyên đơn ở nhà mẹ đẻ ở tỉnh Thanh Hóa. Bị đơn V trình bày mâu thuẫn nảy sinh từ khi anh đi làm xa, rồi vợ tự ý bỏ đi, lấy tiền nhà đi, không gửi tiền về chăm sóc con. Anh V có trình bày cho hai vợ chồng thời gian 03 tháng để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Sau đó, Tòa án tiến hành triệu tập bị đơn đến Tòa án làm việc, tham gia phiên tòa, tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không đến nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

[5] Từ những phân tích trên cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn không có sự quan tâm, chia sẻ cuộc sống chung của vợ chồng. Các bên đương sự không còn tình thương và trách nhiệm của vợ chồng giành cho nhau, vi phạm nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[6] Con chung: Giữa nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên Lê Anh K, sinh ngày 10/5/2015, hiện đang do bị đơn nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét hiện nay bị đơn trực tiếp chăm sóc con chung Lê Anh K, đã ổn định về điều kiện sống, sinh hoạt, học tập. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của cháu Kiệt và phù hợp với thực tế, Hội đồng xét xử xét giao cháu Lê Anh K cho bị đơn Lê Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp cần thiết, các bên đương sự có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

[7] Cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn vắng mặt nhưng trình bày nếu bị đơn nuôi con thì nguyên đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng. Bị đơn V yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con nhưng không nêu cụ thể mức cấp dưỡng. Do đó, căn cứ vào nhu cầu thiết yếu cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Anh K và thu nhập thực tế của nguyên đơn, buộc nguyên đơn có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày Tòa án xét xử vụ án cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện về chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

[8] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 96, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 26, điểm a khoản 5, điểm đ, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Phí Thị P được ly hôn với bị đơn Lê Văn V.

2. *Về con chung*: Giao con chung Lê Anh K, sinh ngày 10/5/2015 cho bị đơn Lê Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn Phí Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử vụ án cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện về chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp cần thiết, các bên đương sự có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về án phí HNGĐ-ST*: Nguyên đơn Phí Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự liên quan đến cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0007089 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Nguyên đơn P cần phải tiếp tục nộp 300.000 đồng.

4. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND xã H, TP. Tuy Hòa (số 22/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Uyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND TP. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường Phú Đông, TP. Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Uyên